

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 9.9.2021**

---

**SÁT HẠI GÌ ĐƯỢC BẠC THÁNH TÁN ĐỒNG?**

**Kinh Đoạn Sát (Chetvāsuttam)**

**CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM GIÀ (S.i,41)**

*Sát hại sự sống là một trong những điều các bậc thánh không làm nhưng từ ngữ này được dùng trong bài kinh này để nhấn mạnh thái độ cần thẳng tay tiêu diệt đối với phần nộ. Từ một câu hỏi mang kịch tính Đức Phật trả lời với sự minh họa về bản chất thâm độc của phần nộ. Phần nộ cho người ta cả hai cảm giác vừa tàn nhẫn vừa ngọt ngào khi mà có thể trả đũa không thương tiếc để bộc lộ sự căm phẫn. Giống như một loài thảo mộc mà đầu ngọn như mật ngọt trong lúc gốc rễ thì cực độ. Phần nộ (kodha) là thứ cảm xúc rất khó tự chủ. Không dập tắt một cách dứt khoát – như chữ dùng trong bài kệ này là giết tận – thì ngọn lửa căm phẫn sẽ bùng cháy tạo nên thảm cảnh cho cả tác nhân lẫn nạn nhân.*



**Kinh Văn**

**Sāvattthinidānam. Ekamantaṃ ṭhitā kho sā devatā bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi**  
Nhân duyên ở (Sāvattthī), Đứng một bên, vị Thiên nhân ấy nói lên bài kệ với Thế Tôn:

[Vị Thiên]

**“Kimsu chetvā sukham seti, kimsu chetvā na socati;  
Kissassu ekadhammassa, vadham rocesi gotamā”ti.**

Sát vật gì được lạc?  
Sát vật gì không sầu?  
Có một pháp loại gì,  
Ngài tán đồng sát hại,  
Tôn giả Gotama?

(Thế Tôn):

**“Kodham chetvā sukham seti, kodham chetvā na socati;  
Kodhassa visamūlassa, madhuraggassa devate;  
Vadham ariyā pasamsanti, tañhi chetvā na socatī”ti.**

Sát phần nộ được lạc,  
Sát phần nộ không sâu,  
Phần nộ với độc căn,  
Với vị ngọt tối thượng,  
Pháp ấy, bậc Thánh Hiền,  
Tán đồng sự sát hại.  
Sát pháp ấy không sâu,  
Này Hiền giả Thiên nhân.

Bản hiệu đính:

[Vị Thiên]

*Giết gì ngủ được ngon?  
Giết gì không sâu muợn?  
Tôn Giả Gotama,  
Khen ngợi triệt tiêu gì?*

[Thế Tôn]

*Diệt phần nộ ngủ ngon,  
Diệt phần nộ không sâu,  
Đây hỡi này thiên nhân,  
Ngọt phần nộ mật ngọt,  
Nhưng cội rễ độc hại,  
Bậc hiền thánh ca ngợi,  
Sự triệt tiêu pháp ấy.*



**Thích văn**

**kodha** = phần nộ, nộ khí, căm phẫn  
**chetvā** = theo Hậu Sớ Giải thì được hiểu là *jhatvā* là giết hết, triệt tiêu

<b>sukham</b>	=	an lạc, hạnh phúc
<b>seti</b>	=	ngủ
<b>socati</b>	=	sầu muộn
<b>visamūla</b>	=	(visa + mūla) = cội rễ có độc tố
<b>madhuragga</b>	=	(madhura+agga) = đầu ngọn ngọt ngào
<b>devate</b>	=	hỡi thiên nhân
<b>vadha</b>	=	sự triệt tiêu, đoạn diệt
<b>ariyā</b>	=	các bậc hiền thánh
<b>pasamsati</b>	=	tán thán, ca ngợi



## Thích nghĩa

*Theo Sớ giải phần nộ có đầu ngọn như mật ngọt (madhuragga) mà gốc là độc tố (visamūla) vì phần nộ có thể tạo nên cảm giác hả hê, thích thú khi ăn miếng trả miếng.*

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Hiệu đính và biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng  
-ooOoo-*

## 1. Chetvāsuttam [Mūla]

71. Sāvattthinidānaṃ. Ekamantaṃ thitā kho sā devatā bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –  
“Kiṃsu chetvā [jhatvā (sī.), ghatvā (syā. kaṃ.) evamuparipi] sukhaṃ seti, kiṃsu chetvā  
na socati;

Kissassu ekadhammassa, vadhaṃ rocesi gotamā”ti.

“Kodhaṃ chetvā sukhaṃ seti, kodhaṃ chetvā na socati;

Kodhassa visamūlassa, madhuraggassa devate;

Vadhaṃ ariyā pasamsanti, tañhi chetvā na socatī”ti.

## 1. Chetvāsuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

71. Chetvāvaggassa paṭhame **chetvāti** vadhitvā. **Sukhaṃ setīti** kodhapariḷāhena aparidayhamānattā sukhaṃ sayati. **Na socatīti** kodhavināsenā vinaṭṭhadomanassattā na socati. **Visamūlassāti** dukkhavipākassa. **Madhuraggassāti** kuddhassa paṭikujjhivā, akkuṭṭhassa paccakkosivā, pahaṭassa ca paṭipaharivā sukhaṃ uppajjati, taṃ sandhāya

madhuraggoti vutto. Imasmim hi thāne pariyosānaṃ agganti vuttaṃ. **Ariyā**ti buddhādayo.  
Paṭhamaṃ.